

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Quý 1 năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 15/04/2011

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	1,819,017,970	1,819,017,970	672,576,437	672,576,437
1	Cổ tức được nhận	11	760,193,000	760,193,000	910,050,600	910,050,600
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	14,873,424	14,873,424	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	-	-	-	-
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	1,043,951,546	1,043,951,546	(237,474,163)	(237,474,163)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	987,911,978	987,911,978	977,221,460	977,221,460
1	Phí Quản lý Quỹ	31	732,514,498	732,514,498	745,800,708	745,800,708
2	Phí Giám sát, quản lý tài sản Quỹ	32	63,695,277	63,695,277	56,611,000	56,611,000
3	Chi phí họp, đại hội	33	28,043,010	28,043,010	45,020,809	45,020,809
4	Chi phí Kiểm toán	34	53,948,700	53,948,700	51,124,011	51,124,011
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	109,710,493	109,710,493	78,664,932	78,664,932
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	831,105,992	831,105,992	(304,645,023)	(304,645,023)
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	8,736,685,540	8,736,685,540	2,674,425,059	2,674,425,059
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	8,736,685,540	8,736,685,540	2,674,425,059	2,674,425,059
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	16,760,235,376	16,760,235,376	-	-
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	16,760,235,376	16,760,235,376	-	-
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(8,023,549,836)	(8,023,549,836)	2,674,425,059	2,674,425,059

Phụ trách bộ phận giám sát



Lê Thị Hoàng Châu



PHẦN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Người lập biểu



Ngô Thị Bạch Minh Luân

Công ty quản lý quỹ
Kế toán trưởng



Trần Hồng Tiến



Chow Wing Kee

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Quý 1 năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 15/04/2011

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9,053,373,885	7,819,418,218	1,233,955,667
1.1	Tiền gửi không kì hạn	9,053,373,885	7,819,418,218	1,233,955,667
1.2	Tiền gửi có kì hạn	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	132,886,240,892	140,835,031,126	(7,948,790,234)
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	707,552,092	857,067,276	(149,515,184)
2.3	Cổ phiếu	132,178,688,800	139,759,683,700	(7,580,994,900)
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	132,178,688,800	139,759,683,700	(7,580,994,900)
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	-	218,280,150	(218,280,150)
		-	218,280,150	(218,280,150)
I. 3	Cổ tức được nhận	-	626,899,000	(626,899,000)
I. 4	Trái tức được nhận	39,992,986	25,119,562	14,873,424
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	141,979,607,763	149,306,467,906	(7,326,860,143)
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II. 2	Phí quản lý phải trả	236,271,365	248,278,783	(12,007,418)
II. 3	Phí giám sát phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	216,788,999	339,197,880	(122,408,881)
	Chi phí hợp phải trả	147,906,510	131,863,500	16,043,010
	Chi phí dịch vụ đầu tư phải trả	-	-	-
	Chi phí kiểm toán	68,882,489	207,334,380	(138,451,891)
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	473,060,364	607,476,663	(134,416,299)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	141,506,547,399	148,698,991,243	(7,192,443,844)
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.33%	0.41%	-0.07%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,610	6,945	(336)



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ



Chow Wing Kee

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Quý 1 năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 15/04/2011

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	148,698,991,243	140,142,924,494
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(7,192,443,844)	8,556,066,749
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(7,192,443,844)	8,556,066,749
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	141,506,547,399	148,698,991,243
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,610	6,945



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty quản lý quỹ



Chow Wing Kee